TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 19- 10- 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Tô Thị Thy Tuyết**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Kim Thành**.

2. Bà **Lê Thị Thu Nga**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hạnh** – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Bà **Lưu Thu Hà**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Duy T**- sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65 Đường H, Tổ 12 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Số 35 Đường L, phường L, Thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Việt C**- sinh năm: 1984.

Nơi ĐKHKTT: Số 65 Đường H, Tổ 12 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Tổ 91 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Duy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Duy T xây dựng gia đình với anh Lê Việt C vào năm 2011, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẩn nhưng vì con cố gắng chịu đựng đến năm 2017 thì mâu thuẩn phát sinh trầm trọng hơn, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Lê Việt C không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn thường tụ tập bạn bè để ăn nhậu và ham chơi bài bạc gây nợ nần bắt chị phải phải trả nợ, anh Lê Việt C lừa dối chị và làm mất lòng tin đối với chị. Mặt khác trong cuộc sống vợ chồng thường nói năng xúc phạm, không tôn trọng nhau, có lúc đánh đập nhau. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi. Mâu thuẩn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị Huỳnh Duy T xác định mâu thuẩn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả, vì vậy chị xin được ly hôn với anh Lê Việt C.

- Về nuôi con chung: Chị Huỳnh Duy T xác định có 01 con chung là Lê Huỳnh Minh T, sinh ngày: 25/11/2012. Nếu ly hôn chị Huỳnh Duy T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Lê Việt C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Chị Huỳnh Duy T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: **C**hị Huỳnh Duy T xác định không có nợ chung.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lê Việt C đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn nhưng anh Lê Việt C không đến Tòa án nên không ghi được lời trình bày.

* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Duy T đối với anh Lê Việt C. Đề nghị HĐXX xử cho chị Huỳnh Duy T được ly hôn với anh Lê Việt C.

- Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Lê Huỳnh Minh T, sinh ngày: 25/11/2012 cho chị Huỳnh Duy T trực tiếp nuôi dưỡng, Buộc anh Lê Việt C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Duy T xác định không có. Anh Lê Việt C không có lời khai nên không xác định tài sản chung và nợ chung, do đó không đề cập đến. Nếu sau này có tranh chấp thì anh Lê Việt C, chị Huỳnh Duy T có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn anh Lê Việt C đang cư trú tại Số 65 Đường H, Tổ 12 phường P, quận S, Thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Việt C nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Lê Việt C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét vử vắng mặt bị đơn anh Lê Việt C.

Về nội dung vụ án:

[3] Chị Huỳnh Duy T và anh Lê Việt C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cải vả, xích mích nhau nhau, trong cuộc sống vợ chồng không chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, không quan T chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mặt khác cách cư xử của hai anh chị cũng không tôn trọng nhau, làm mất niềm tin đối với nhau. Do mâu thuẩn vợ chồng xảy ra nên chị T đã nhiều lần dọn ra ngoài sống riêng nhưng vì con nên chị T đã quay lại chung sống, lần gần dây nhất vào tháng 12/2017 mâu thuẩn vợ chồng lại phát sinh nên chị T chuyển về nhà cha mẹ chị sống. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh C không thăm nom con và cũng không có trách nhiệm với vợ con. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay chị Huỳnh Duy T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Lê Việt C. Còn bị đơn anh Lê Việt C mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Duy T thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Việt C nhiều lần để hoà giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Lê Việt C không chấp hành. Điều này thể hiện anh Lê Việt C vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân anh Lê Việt C không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với chị Huỳnh Duy T nữa, mặt khác mâu thuẩn vợ chồng mà

chị Huỳnh Duy T trình bày cũng phù hợp với các thông tin mà chính quyền địa phương nơi anh, chị đang cư trú cung cấp là vợ chồng có xảy ra mâu thuẩn từ nhiều năm nay và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẩn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Huỳnh Duy T là phù hợp.

[6] Về nuôi con chung: Con chung giữa chị Huỳnh Duy T và anh Lê Việt C có 01 người: Lê Huỳnh Minh T, sinh ngày: 25/11/2012. Tại phiên toà hôm nay chị Huỳnh Duy T có nguyện vọng xin được nuôi con chung và yêu cầu anh Lê Việt C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng.

[7] Xét yêu cầu của chị Huỳnh Duy T về việc xin được nuôi con chung thì thấy hiện nay con Lê Huỳnh Minh T đang được chị Huỳnh Duy T trực tiếp nuôi dưỡng và phát triển tốt vì vậy HĐXX thấy rằng không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của con mà nên tiếp tục giao con cho chị Huỳnh Duy T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với cuộc sống hiện tại của con cũng như phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Đối với yêu cầu anh Lê Việt C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng của chị Huỳnh Duy T thì thấy rằng việc làm cha, làm mẹ ai cũng phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với con chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho bên nhận nuôi con, tuy nhiên cũng tuỳ thuộc vào khả năng điều kiện công việc, kinh tế của bên cấp dưỡng. Đối với anh Lê Việt C không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nên không biết công việc làm của anh cụ thể như thế nào, thu nhập mỗi tháng là bao nhiêu. Chị Huỳnh Duy T cũng không biết hiện nay anh Lê Việt C đang làm gì, thu nhập có ổn định hay không. Vì vậy yêu cầu của chị T về việc yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng thì vượt quá khả năng của anh C khi phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng đối với con. Do đó HĐXX thấy cần buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi tháng 2.000.000đồng là phù hợp. HĐXX không thể thỏa mãn theo yêu cầu của chị T được.

[9] Về tài sản chung và nợ chung : anh Lê Việt C vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung và nợ chung của vợ chồng là có hay không, do đó HĐXX thấy cần phải tách phần tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì Toà án có thẩm quyền sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm : 300.000đồng chị Huỳnh Duy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] **Á**n phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng anh Lê Việt C phải chịu

[12] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Huỳnh Duy T đối với anh Lê Việt C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Duy T được ly hôn với anh Lê Việt C.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Lê Huỳnh Minh T, sinh ngày: 25/11/2012 cho chị Huỳnh Duy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Buộc anh Lê Việt C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng chị Huỳnh Duy T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 08852 ngày 16 tháng 7 năm 2018.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng anh Lê Việt C phải chịu

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường P, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thy Tuyết